

Số: 13 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về dự kiến danh mục và vốn đầu tư công năm 2024
(Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 1443/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/5/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Công văn số 518/BDT-PNV ngày 31/5/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Công văn số 55/HĐND-VP ngày 16/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc thống nhất danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Xét Tờ trình số 785/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua dự kiến danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý), cụ thể như sau:

Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 35.183,844 triệu đồng, xây dựng 24 công trình (khởi công mới 22 công trình, 02 công trình chuyển tiếp), chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 34.150 triệu đồng, triển khai khởi công mới 20 công trình (khởi công mới 18 công trình, 02 công trình chuyển tiếp)

- Nguồn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 1.033,844 triệu đồng (trong đó: Dự án 1: 340 triệu đồng, Dự án 4 thực hiện 04 danh mục công trình khởi công mới).

(Chi tiết theo phụ lục 1 và 2 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND - UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy - UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- HĐND và UBND các xã (TT);
- Lưu: (VT- NC).



CHỦ TỊCH

Sơn Sương





DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 12./NQ-HĐND, ngày 17 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ				6.316	6.316	49.545	49.545			34.150	34.150			
	Dự án chuyển tiếp				6.316	6.316	9.920	9.920			3.552	3.552			
	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG				6.316	6.316	9.920	9.920			3.552	3.552			
1	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thắng - Trường tiểu học Vĩnh Thắng	Xã Vĩnh thành	Dài 1.997,84 m x 3,0m; 01 cầu	2023-2024	2.333	2.333	3.080	3.080			747	747			
2	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm tro 2 - Quang Vinh	Xã Châu hưng	Dài 2.796,2; 03 cầu, 01 cống	2023-2024	3.983	3.983	6.840	6.840			2.805	2.805			
	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024						39.625	39.625	0	0	30.598	30.598			
	Dự án nhóm C						39.625	39.625	0	0	30.598	30.598			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Cân đối ngân sách địa phương						30.304	30.304	0	0	25.198	25.198			
	NGÀNH GIAO THÔNG						30.304	30.304	0	0	25.198	25.198			
1	Lộ Phú Tân (làm mới bên trái từ chùa Ông Bồn đến giáp ranh Tuấn Túc)	TT Phú Lộc	1.500m x 3m	2024			2.250	2.250			2.250	2.250			
2	Lộ Phú Tân mở rộng (cấp sông bên phải giáp Tuấn Túc)	TT Phú Lộc	2.100m x 3m	2024-2025			3.780	3.780			2.880	2.880			
3	Lộ ấp Số 8 (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Thạch Bịp - nhà ông Trương Thanh Phong)	TT Hưng Lợi	1.500m x 2,2m	2024			2.475	2.475			2.475	2.475			
4	Làm mới lộ ấp Số 8 từ nhà ông Ngô Sang - Danh Hiền (Giáp đình Số 8)	TT Hưng Lợi	1.300m x 2,2m	2024-2025			2.340	2.340			620	620			
5	Lộ Kênh ông tà (4 Hà -2 ần), ấp 16/2	xã Vĩnh Lợi	1.300m x 3,5m	2024			2.700	2.700			2.700	2.700			
6	Lộ 4 có - 6 Nho, ấp 14	xã Vĩnh Lợi	1.700m x 3,5m	2024			1.289	1.289			1.289	1.289			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	Lộ Trường Mẫu giáo cũ nối tiếp ấp 22	xã Vĩnh Thành	1.500m x 3m	2024			3.630	3.630			2.625	2.625			
8	Đường ấp X2 - X7 A nối tiếp (Nhà Út Nghĩa - nhà ông 7 cưỡi)	xã Thạnh Trị	600m x 2m	2024			600	600			600	600			
9	Cầu Lung Húc (bề rộng 2m)	xã Thạnh Trị	25m x 2m	2024			750	750			750	750			
10	Đường ra trạm bơm kênh ông Chính (kênh 2 Tài)	xã Thạnh Trị	600m x 3m	2024			900	900			900	900			
11	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thạnh Tân	2.000m x 3m	2024			3.500	3.500			3.500	3.500			
12	Đường lộ Trung Thống - Phú Giao nối tiếp, Cầu Hai Khai dài 40m	xã Tuân Túc	Lộ 500m x 2m; Cầu 40m x 2,2m	2024			2.250	2.250			2.250	2.250			
13	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân	Lộ 1700m x 3m; 02 Cầu mỗi cầu 10m x 3m	2024-2025			2.700	2.700			1.219	1.219			
14	Cầu kênh ông Thái	xã Lâm Tân	30m x 3m	2024			1.140	1.140			1.140	1.140			
	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất						9.321	9.321	0	0	5.400	5.400			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
15	Mở rộng lộ Tám Dũng áp 3	TT Phú Lộc	800m x 3m	2024			1.200	1.200			1.200	1.200			
16	Lộ Bình Thới	xã Châu Hưng		2024			2.520	2.520			2.520	2.520			
17	Đường Kênh Xóm Cá B (Nhà Thây Tháo bên sông) (bề rộng 2m)	xã Thanh Trì	600m x 2m	2024			600	600			600	600			
18	Lộ Liên áp Kiệt Bình-Kiệt Thông	xã Lâm Kiệt	3.100m x 3m; 02 cầu trên tuyến	2024-2025			5.001	5.001			1.080	1.080			

T.SỐC 7



Phụ lục 2

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 12./NQ-HĐND, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH				
								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ				437,180	346,116	31.677,187	3.258,097			11.451,929	1.033,844			
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						23.528,078	1.786,980			3.740,000	340,000			
	Hỗ trợ đất ở						2.390,690	217,335			660,000	60,000			
	Hỗ trợ nhà ở						17.266,099	1.569,645			3.080,000	280,000			
	Hỗ trợ đất sản xuất						3.871,289								
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số				437,180	346,116	8.149,109	1.471,117			7.711,929	693,844			
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số														



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH				
								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn														
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024														
<i>c</i>	<i>Dự án nhóm C</i>				<i>437,180</i>	<i>346,116</i>	<i>868,337</i>	<i>777,273</i>			<i>431,157</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	
1	Cầu Kênh ranh Kinh Ngay 2-23	xã Châu Hưng	12m x 3,5m	2023-2024	437,180	346,116	868,337	777,273			431,157	0,000			
	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024														
<i>c</i>	<i>Dự án nhóm C</i>				<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	<i>7.280,772</i>	<i>693,844</i>			<i>7.280,772</i>	<i>693,844</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	
1	Cầu kênh 10 thước 1	xã Thạnh Tân	3m x 30m	2024			1.140,000	104			1.140,000	104,000			
2	Cầu Kênh Huyện Tự	xã Thạnh Tân	3m x 25m	2024			950,000	86,400			950,000	86,400			
3	Lộ kênh Ba Huê	thị trấn Hưng Lợi	1.290m x 3m	2024			2.130,772	225			2.130,772	225,444			
4	Lộ Trung Thống - Tân Định	xã Tuân Tức	1.700m x 3,5m	2024-2025			3.060,000	278			3.060,000	278,000			